

TRỒNG NHÂN THIÊN ĐƯỢC QUẢ THIÊN

Tập 16

Chủ giảng: Pháp sư Tịnh Không

Thời gian: Tháng 6 năm 1997

Địa điểm: Thư viện Phật giáo Hoa Tạng Cảnh Mỹ Đài Bắc

Viết dịch: Ban biên dịch Pháp Âm Tuyên Lưu

Chư vị đồng học!

Lần này chúng tôi đã giảng năm buổi tại Hiệp hội Thanh niên, cũng giảng hai buổi tại Thư viện Phật giáo Trung Hoa, giảng một buổi tại Học hội Tịnh tông Hồng Kông, cũng trả lời trực tiếp những thắc mắc của các vị đồng học tại hội trường. Vì thời gian có hạn, còn một số câu hỏi chưa kịp giải đáp, nên tôi đã mang những câu hỏi ấy về đây, nhân cơ hội này xin giải đáp cho quý vị. Hy vọng cuốn băng ghi âm phần giải đáp này, những vị đồng tu đã nêu câu hỏi đều có thể xem được. Bây giờ chúng tôi sẽ lần lượt giải đáp theo thứ tự. Câu hỏi thứ nhất, đây là một vị đồng học hỏi: “Lúc lâm chung thấy Phật đến tiếp dẫn, với lúc lâm chung thấy người nhà, thân bằng quyến thuộc đến tiếp dẫn có gì khác nhau? Bởi vì họ đều là người đã vãng sanh.”

Vấn đề này rất quan trọng, cũng là vấn đề then chốt quyết định việc tu hành của chúng ta có thành tựu hay không. Niệm Phật cầu sanh Tịnh độ, trong kinh đức Phật đã nói rất rõ ràng, rất sáng tỏ. Nếu Phật đến tiếp dẫn, mà người thân quyến thuộc, bạn bè, đạo hữu của bạn, những người đã vãng sanh cùng với Phật đến tiếp dẫn, đó là thật, không phải giả. Nếu lúc lâm chung, chỉ thấy người thân quyến thuộc mà không thấy Phật Bồ-tát, đây là người thân quyến thuộc đến tiếp dẫn, việc này nhất định không thể tin, quý vị đọc kỹ kinh Địa Tạng thì sẽ biết. Những người thân quyến thuộc mà mình thấy lúc lâm chung, trên thực tế đều là oan gia trái chủ. Trong kinh Phật đã nói rất rõ ràng, họ có oán thù với bạn, họ đến đòi nợ, đến báo thù, cho nên biến hiện thành người thân quyến thuộc của bạn, chứ không phải người thân quyến thuộc thật sự, lý và sự này đều phải hiểu rõ. Bạn nói: “Họ đã vãng sanh rồi”, vậy bạn làm sao để chứng minh họ thật sự đã vãng sanh? Thật ra mà nói, chúng ta nói họ vãng sanh, đa phần đều là lời tự an ủi mình mà thôi, họ có thật sự vãng sanh hay không, rất khó nói! Lúc ra đi có những tướng lành rất tốt, đúng vậy! Trong đời này tích thiện tu phước, đời sau sanh đến nhân gian, hưởng đại phú đại quý, sanh lên cõi trời đều có tướng tốt. Những tướng tốt này cùng với tướng tốt của người niệm Phật vãng sanh, hầu như không có gì khác biệt. Cho nên chúng ta chỉ đơn thuần dựa vào tướng tốt này, vẫn không thể phán

đoán được họ có vãng sanh hay không, trừ khi lúc lâm chung của họ, họ thật sự nói: “Phật đến tiếp dẫn, tôi theo Phật đi đây.” Như vậy mới xem là đáng tin. Nếu không có tình huống này, thì dù có tướng tốt cũng không thể khẳng định họ thật sự đã vãng sanh. Khi chính mình lúc lâm chung vãng sanh, chắc chắn được Phật đến tiếp dẫn, bạn xem trong kinh Quán Vô Lượng Thọ và kinh Vô Lượng Thọ đều đã nói rất rõ ràng, bất luận là bốn cõi, ba bậc, chín phẩm, cho đến vãng sanh phẩm hạ hạ đều thấy Phật đến tiếp dẫn. Điều này Phật đã nói rất rõ ràng trong kinh, ngài từng phát nguyện này, phải tiếp dẫn tất cả người niệm Phật vãng sanh.

Cho nên nếu những vị đồng tham đạo hữu của bạn cùng Phật đến tiếp dẫn, đây là thật! Giống như đại sư Huệ Viễn ngày xưa. Khi đại sư Huệ Viễn vãng sanh, những vị như Lưu Di Dân, là những vị đã vãng sanh trước Viễn công vài năm, đều cùng theo Phật A-di-đà đến, việc này là thật, điều này chứng minh họ quả thật đã vãng sanh. Cho nên việc này chúng ta nhất định phải nhận biết rõ ràng, tuyệt đối không được khởi niệm sai lầm. Nếu lúc lâm chung chỉ thấy người thân quyến thuộc, mà không thấy Phật A-di-đà, phải nhớ kỹ, dứt khoát không được đi theo họ, đi theo họ là mắc lừa rồi, nhất định phải thấy Phật, mới có thể đi theo Phật.

Câu hỏi thứ hai, là có một số vị đồng tu nói: “Chỉ cần niệm một câu A-di-đà Phật là được.” Sư phụ lại nói: “Phải kiêm tu lục độ vạn hạnh”, vậy nên giải thích thế nào?

Niệm Phật vãng sanh Tịnh độ, cơ duyên của mỗi người không giống nhau, cho nên trong kinh điển cũng có đủ loại khai thị, các bậc tổ sư đại đức lại tùy người mà nói. Thế nhưng điều căn bản nhất, quả thật chính là một câu Phật hiệu này. Một câu Phật hiệu này nếu thật sự niệm tốt, niệm đến tương ưng thì lục độ vạn hạnh đều bao hàm trong đó. Điều này quý vị xem lời khai thị của đại sư Ngẫu Ích thì sẽ hiểu rõ. Nổi tiếng nhất trong thời cận đại, như lời pháp sư Đàm Hư đã nói. Cả đời pháp sư Đàm Hư đã thấy những người niệm Phật vãng sanh chân thật thành tựu, có người đứng đi, có người ngồi đi, biết trước giờ, không bệnh tật, thí như bốn vị mà ngài đã nêu trong Niệm Phật Luận. Pháp sư Tu Vô, là người xuất gia; cư sĩ Trịnh Tích Tân và em trai của ông; còn có một nữ cư sĩ ở chùa Trạm Sơn, Thanh Đảo, bà họ Trương, Trương thị. Ngoài Trịnh Tích Tân ra, pháp sư Tu Vô và bà Trương đều không biết chữ, cuộc sống vô cùng bần hàn, họ chính là một câu A-di-đà Phật niệm đến cùng, quyết định không có hoài nghi, không có xen tạp, không có gián đoạn, họ đã thành công.

Lúc khai thị Phật thất, pháp sư Đàm Hư thường nhắc đến một người đệ tử niệm Phật của hòa thượng Đế Nhân. Trước khi xuất gia làm thợ vá nôi, đến sau

tuổi trung niên mới xuất gia. Ông cũng không biết chữ, cái gì cũng không biết. Hòa thượng Đế Nhân chỉ dạy ông một câu Nam-mô A-di-đà Phật, rồi căn dặn: “Ông niệm mệt rồi thì nghỉ, nghỉ khỏe rồi lại tiếp tục niệm.” Phương pháp này thật tuyệt diệu, hoàn toàn không có một chút áp lực nào. Bất kể ngày đêm, niệm mệt rồi thì nghỉ, nghỉ khỏe rồi lại tiếp tục niệm. Ông chẳng qua là niệm ba, bốn năm, biết trước ngày giờ, đứng mà vãng sanh. Sau khi vãng sanh còn đứng thêm ba ngày, chờ hòa thượng đến lo hậu sự cho mình. Việc này thật không thể nghĩ bàn! Ông tu như thế nào? Chính là một câu A-di-đà Phật. Cho nên những thí dụ thành công của một câu A-di-đà Phật quả thật quá nhiều.

Vì sao bảo bạn còn phải đọc kinh, phải kiêm tu lục độ? Thật ra mà nói, chính là vì tâm của bạn không thật thà, một câu A-di-đà Phật này bạn niệm không nổi, càng niệm càng hoài nghi, càng niệm vọng tưởng càng nhiều, đây là do bạn không thật thà, cho nên mới khuyên bạn thọ trì kinh điển Đại thừa, tu hành lục độ. Những ý nghĩa giáo hóa chúng sanh của chư Phật chư tổ, chúng ta phải tỉ mỉ thể hội, vậy thì sẽ hiểu rõ. Nếu chúng ta thật sự buông xuống được, một câu Phật hiệu là được rồi, không hoài nghi nữa.

Nếu có hoài nghi, nhất định phải nghiên cứu giáo lý, phải đọc kinh. Mục đích là gì? Là để bạn hiểu thấu triệt những đạo lý và chân tướng sự thật này, vậy mới có thể buông xuống vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, lúc ấy bạn mới trở về với sự thật thà, hiểu được ý nghĩa này là được.

Có người nói: “Dem Phật pháp Đại thừa giảng cho người tu pháp Tiểu thừa, cũng xem là phỉ báng chánh pháp, cách nói này có đúng không?”

Cách nói này không đúng. Thuyết pháp không khế cơ, đây là thời mạt pháp thường sẽ có. Tuy không khế cơ, cũng không tính phỉ báng pháp, tại vì sao? Đối với chúng sanh mà nói: “Một phen thoảng qua tai, vĩnh viễn thành hạt giống đạo.” Đời này họ không được thọ dụng thì đời sau, đời sau nữa sẽ được thọ dụng. Cho nên đối với người tu Tiểu thừa, cho đến tín đồ của các tôn giáo khác, hoặc người không tin Phật pháp, giảng Phật pháp Đại thừa cho họ nghe thì cũng đều là việc tốt.

Có vị hỏi: “Mỗi khi gặp được cơ hội tôi đều mong muốn khuyên người khác đọc kinh Phật, nghe băng giảng kinh của pháp sư Tịnh Không hoặc lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ. Nhưng chắc chắn là mọi người sẽ không lập tức tin Phật, cách làm này có sai hay không?”

Cách làm này không sai, bạn đã làm tròn trách nhiệm thuộc bốn phận của mình. Đối với những người quen biết, người thân quyến thuộc của chúng ta, bạn

bè của chúng ta, người chúng ta quen biết, chúng ta có nghĩa vụ, có trách nhiệm giới thiệu Phật pháp cho họ, họ tin hay không tin không có liên quan! Họ tin rất tốt, chúng ta đã giúp xong rồi; không tin cũng tốt, nghĩa vụ của chúng ta đã làm tròn. Tương lai khi họ còn luân hồi trong lục đạo, chịu hết mọi khổ đau, còn bạn đã thành Phật, thành tổ, về sau gặp lại, họ sẽ hỏi bạn: “Bạn đã biết phương pháp này, vì sao không nói cho tôi biết? Khiến tôi phải chịu nhiều khổ sở như vậy.” Bạn liền có thể nói: “Năm xưa tôi từng nói với bạn rồi, nhưng bạn không tin, bạn có thể trách ai được?” Nếu chúng ta không nói cho họ biết, không giới thiệu với họ, đó là lỗi của chúng ta, là chúng ta có lỗi với mọi người. Chúng ta đem Phật pháp, đặc biệt là pháp môn Tịnh độ niệm Phật vãng sanh giới thiệu cho họ, chúng ta không phụ lòng họ, họ tin hay không tin không có liên quan, đây đều là một việc tốt.

“Đến một số đạo tràng, hoặc nhìn thấy một số chùa chiền, cảm thấy cách làm của một số vị xuất gia không tương ưng lắm với những gì kinh giáo dạy, không đúng pháp lắm, vậy có cần phải tránh xa hay không?”

Trong kinh Lăng-nghiêm nói rất hay: “Trong thời mạt pháp, tà sư thuyết pháp nhiều như cát sông Hằng.” Nếu gặp những việc này thì nên như lời Phật dạy, chúng ta kính mà tránh xa. “Kính” là đối với họ cung kính, lễ phép; “tránh xa” là không học theo họ. Cho nên có thể tránh xa là được, nhưng tránh xa thì đừng làm tổn thương lòng tự trọng của người khác. Nghe nói họ giảng không như pháp, tà tri tà kiến, chúng ta đợi họ giảng xong, tan hội rồi mới rời đi, lần sau thì đừng đến nữa, như vậy mới tốt! Không nên lúc họ chưa giảng xong, mà chúng ta đã rời chỗ ngồi, điều này về mặt lễ phép thì thật không phải. Chúng ta nói “kính mà tránh xa”, nhưng tâm cung kính này đã không còn, nhất định phải đợi họ giảng xong, tan hội rồi, vui vẻ ra về, lần sau không đến nữa, như vậy mới tốt!

Câu hỏi tiếp theo nói: “Đối với những người đã đi vào ma đạo, mà vẫn chấp trước không ngộ, tục ngữ gọi là chấp mê bất ngộ, thì nên làm thế nào? Người đã được ấn tâm, lại là bạn bè quen biết, thì nên xử trí ra sao?”

Những việc này trong những năm gần đây, ở Trung Quốc hay nước ngoài chúng ta thường hay gặp phải, tà mị dựa thân, dùng thuật ngữ y học thông thường thì nói họ bị tâm thần phân liệt. Dân gian Trung Quốc chúng ta gọi đó là một dạng “bệnh tâm thần”. Thông thường những người này chúng ta gặp được, vốn dĩ đều là những người rất thông minh. Người học hành rất giỏi, công việc cũng làm rất tốt, vô cùng đáng tiếc, Phật pháp mà họ gặp không phải là chánh pháp, nhưng việc tu học của họ cũng được gọi là dũng mãnh tinh tấn, nếu họ không học chăm chỉ, họ cũng không thể trúng tà, chính vì họ học tập rất chăm chỉ, sau đó mới bị

ma dựa. Việc này vô cùng khó khăn. Trước đây tôi từng gặp một vị đồng tu mắc tình trạng này, trường hợp cũng gần giống với điều bạn nói, người này cũng là một người bạn rất thân của tôi, nhưng anh ta chấp mê bất ngộ. Anh ta theo một vị thượng sư học Mật, vô cùng chăm chỉ, thật sự được gọi là dũng mãnh tinh tấn; học chưa được bao lâu, chúng tôi đã cảm thấy anh ta có chút không ổn, nhưng chính bản thân anh lại không biết. Chúng tôi thấy cơ thể anh sưng phù, anh không phải mập mà là phù, mặt mày đen sạm, vốn dĩ da dẻ của anh trắng trẻo, nhưng giờ mặt mày đen sạm, tôi liền cảm thấy việc này không ổn. Tôi đến Đài Trung thỉnh giáo thầy Lý, tôi hỏi thầy: “Thưa thầy, phải làm thế nào?” Thầy nói: “Không có cách nào, tốt nhất đừng quan tâm đến anh ta, mỗi người có nhân duyên của mỗi người.” Sau đó không bao lâu, thời gian khoảng một, hai năm thì anh ta qua đời. Cho nên đây cũng là do qua lại với cõi quỷ, vì vậy người này hiện ra âm khí rất nặng nề. Qua đây có thể biết, chúng ta học Phật, thân cận đạo tràng, thân cận thiện hữu, không thể không cẩn thận, không thể không thận trọng. Một khi đã trúng tà, muốn quay đầu khôi phục lại vô cùng khó khăn, việc này chúng ta nhất định phải cẩn thận, thận trọng.

Vị đồng học này hỏi: “Anh có một chiếc y ngũ giới, đã bị rách, nên xử lý thế nào?” Việc này là chuyện nhỏ. Cư sĩ tại gia thọ giới chỉ được đắp mạn y, không thể dùng y năm điều, việc này quý vị đồng tu cần phải biết. Y năm điều, y bảy điều và y phước điền từ chín điều trở lên là y của người xuất gia đắp, không phải người tại gia. Cư sĩ tại gia chỉ đắp mạn y, tức là có những đường dọc mà không có ô ngang, điều này các vị đồng tu phải lưu ý. Bạn hãy xem kỹ Giới kinh, tất cả đều phải lấy lời Phật dạy làm quy chuẩn, đức Phật dạy chúng ta: y pháp bất y nhân. Hiện nay cư sĩ tại gia thọ giới Bồ-tát vẫn có người đắp y năm điều, y bảy điều, việc này dứt khoát không như pháp. Không chỉ như vậy, cho dù là pháp sư xuất gia, trong tất cả các trường hợp, hiện nay chúng ta theo thói quen nhìn thấy mặc áo hải thanh màu vàng và đắp tổ y màu đỏ, việc này cũng không như pháp. Trong Giới kinh, Thế Tôn đã nói với chúng ta rất rõ ràng, người xuất gia phải mặc y hoại sắc, cho nên gọi là màu ca-sa. Hai chữ “ca-sa” này là âm dịch từ tiếng Phạn của Ấn Độ, ý nghĩa của nó chính là tạp sắc, không phải một màu thuần nhất.

Ở thế gian chúng ta, thời xưa người Trung Quốc và người Ấn Độ đều gần giống nhau, năm màu đỏ, vàng, xanh, trắng, đen này gọi là chánh sắc, tức năm màu chính. Màu ca-sa là gì? Chính là năm màu này pha trộn lại với nhau, tạo thành tạp sắc, đây mới gọi là màu ca-sa. Cho nên ca-sa mà người xuất gia đắp là ý nghĩa này, chủ yếu là xét về mặt màu sắc mà nói, là thuộc về nhuộm màu. Thời ấy người xuất gia đi khát thực, thức ăn mọi người cúng khi khát thực cũng gọi là ca-sa, vì cơm và thức ăn đó đều trộn chung với nhau, không giống người thế gian

ăn cơm, mỗi món bày riêng một đĩa, một bát. Người Trung Quốc thời xưa gọi là “bày nhiều đĩa mà ăn”, tức là thức ăn có rất nhiều món. Người xuất gia chỉ có một bát, cơm và thức ăn đều trộn chung với nhau, cũng gọi là ca-sa. Ca-sa là ý nghĩa của tạp nhĩm. Màu vàng là chánh sắc, màu đỏ cũng là chánh sắc, đây không phải màu ca-sa. Nếu bạn mặc áo hải thanh vàng, đắp tở y màu đỏ thì có thể miễn cưỡng được, nhưng không thể gọi là ca-sa. Ca-sa là màu nhuộm, ca-sa không phải chánh sắc.

Khi đức Phật còn tại thế là y nhuộm màu, Phật giáo truyền đến Trung Quốc, thời kỳ đầu cũng mặc y nhuộm màu. Chiếc tở y màu đỏ này đại khái xuất hiện rất muộn, thuở xưa không có hình thức này, đây đều là hiện tượng Phật môn đã biến chất. Chúng ta nhất định phải hiểu được, phải sáng tỏ, nhất định phải vâng theo lời dạy của Phật. Người khác không làm, chúng ta không quản họ, hiện nay là thời đại dân chủ tự do cởi mở, không ai có thể can thiệp ai, phải bắt đầu làm từ chính bản thân mình, điểm này rất quan trọng. Cho nên chiếc y của bạn rách rồi, không sao cả, bạn cứ xử lý như quần áo bình thường là được. Nếu bạn cung kính một chút với nó, bạn đem chiếc y rách ấy giặt cho sạch sẽ, hoặc cho vào bao ni lông sạch như hiện nay cũng rất tốt; bạn đem nó chôn xuống đất cũng được, đem nó thả xuống nước, xuống sông cũng được, hoặc bạn đem nó hóa đi cũng được, đây là cách xử lý cung kính đối với nó. Nếu thấy phiền phức, bạn đem nó giặt sạch rồi gấp lại, đem nó gói lại, rồi xử lý như rác cũng được. Chỉ cần tâm của bạn cung kính, thành kính là được, không cần quá câu nệ vào những hình thức này, hiểu được như vậy là tốt.

Một câu hỏi khác, vị này nói: “Những tài liệu sư phụ gửi đến quá nhiều, hiện nay lại không biết nên xử lý thế nào mới phải?”

Điều này có lẽ là vì bạn học Phật đã lâu, đã đi quá nhiều chùa, nhiều đạo tràng rồi, quen biết nhiều pháp sư, cho nên mỗi chùa thường gửi những tài liệu tuyên truyền, như thông báo pháp hội, nhất định là rất nhiều. Đặc biệt hiện nay các chùa thông thường cũng có rất nhiều tạp chí, ấn phẩm riêng, đây đều là những tài liệu để truyền bá, thường xuyên không ngừng gửi đến cho bạn. Bạn hãy xem! Nếu thật sự có giá trị, bạn có thể chuyển cho người thân, bạn bè của mình, đây là chánh pháp, bản thân chúng ta biết được rồi thì cũng nên truyền cho người khác. Nếu cảm thấy không phải chánh pháp, thì những thông báo này có thể xem như rác thông thường mà xử lý bình thường là được, việc này không có gì phải kiêng kỵ.

Vị đồng tu này hỏi, anh nói trong kinh giảng: “Sanh thì nhất định sanh, đi thì thật chẳng đi”, anh hỏi: “Vậy rốt cuộc là đi hay không đi?”

Vấn đề này nếu có nghi, vậy nhất định phải làm cho rõ ràng, đoạn nghi sanh tín. Nếu nghi vấn này vẫn còn tồn tại, dù cho tâm nguyện rất tha thiết, niệm Phật rất chân thành, tương lai vãng sanh, trong kinh nói bạn sẽ sanh vào Biên Địa Nghi Thành. Qua đây có thể biết, nghi hoặc này không thể không làm cho rõ ràng. Vãng sanh chắc chắn vãng sanh, vì sao lại nói đi thì thật chẳng đi? Điều này nhất định phải làm rõ chân tướng của mười pháp giới, nếu bạn không hiểu rõ chân tướng, bạn đương nhiên khi nghe câu này, bạn sẽ sanh nghi hoặc. Thế nhưng chân tướng này quả thật cũng không dễ hiểu. Pháp giới là gì? Trong kinh đức Phật nói với chúng ta: “Pháp giới chính là chân như, chân như chính là pháp giới”, chân như chính là bốn tánh, bốn tánh chính là chân như, bốn tánh chính là chân tâm. Qua đây có thể biết, pháp giới là gì? Pháp giới chính là chân tâm của chính mình. Lời này quý vị nghe rồi, có lẽ càng nghe càng không hiểu, pháp giới làm sao lại là chân tâm của chúng ta? Trong kinh chẳng phải thường nói “tâm bao trùm khắp hư không, rộng chứa vô biên thế giới” đó sao? Hư không ấy, chúng ta gọi là pháp giới, pháp giới ở trong tâm, không ở ngoài tâm, cho nên trong kinh đức Phật lại nói: “Ngoài tâm không có pháp, ngoài pháp không có tâm.” Tận hư không, khắp pháp giới đều là chân tâm của chính mình. Thế giới Ta-bà đã là chân tâm biến hiện, thế giới Cực Lạc cũng là chân tâm biến hiện, vậy thì xét trên cái tâm năng biến này, nên mới nói “đi thì thật chẳng đi”, bạn đi đến đâu? Thế nhưng “sanh thì nhất định sanh”, Ta-bà do tự tánh biến hiện, Cực Lạc cũng do tự tánh biến hiện, năng biến là một, sở biến là hai cảnh giới khác nhau, quả thật từ thế giới Ta-bà chuyển thành thế giới Cực Lạc, đây là “sanh thì nhất định sanh”. “Đi thì thật chẳng đi.” Nếu quý vị đối với cách giảng này vẫn còn mê hoặc, vẫn chưa rõ ràng, vậy thì chúng ta lại dùng một thí dụ để nói. Hiện nay ti-vi rất phổ biến, hầu như mọi nhà đều có. Màn hình ti-vi chỉ có một, nhưng kênh thì có rất nhiều, kênh này của chúng ta là kênh thế giới Ta-bà, một kênh khác là kênh thế giới Tây Phương Cực Lạc, điều này mọi người hiểu được. Thí như chúng ta xem ti-vi, trong chiếc ti-vi này có nhiều kênh, chúng ta mở kênh Đài Loan, liền thấy được những tình hình ở Đài Loan. Chúng ta lại chuyển sang một kênh khác, kênh này là kênh Hồng Kông, lập tức cảnh tượng liền chuyển đổi, nhìn thấy cảnh quan ở Hồng Kông. Đây là hai kênh hoàn toàn khác nhau, hai cảnh quan, hai hình ảnh hoàn toàn khác nhau, giống như “sanh thì nhất định sanh”, đổi sang kênh khác. “Đi thì thật chẳng đi”, vẫn là màn hình này, màn hình không hề chuyển đổi, cảnh quan Đài Loan do màn hình này hiển hiện, cảnh quan Hồng Kông cũng do màn hình này hiển hiện, cũng đều do màn hình nhỏ này hiển thị ra. Cho nên từ trên góc độ màn hình mà nói thì “đi thì thật chẳng đi”, nào có đến đi? Đối với vấn đề này, hy vọng bạn từ thí dụ này mà quan sát thật kỹ, có thể phá trừ nghi hoặc của mình. Thật ra mà nói,

pháp giới giống như màn hình, giống như màn hình ti-vi; mười pháp giới giống như mười kênh, nhất chân pháp giới là một kênh khác. Qua đây có thể biết, tất cả chúng sanh hữu tình thử hỏi có sanh tử hay không? Không có! Phật pháp nói không sanh không tử, không sanh không diệt, là thật, không phải giả. Sanh tử rốt cuộc là việc gì? Chẳng qua chỉ là chuyển đổi kênh mà thôi, nào có sanh tử!

Việc chuyển đổi kênh này, chúng ta hy vọng càng đổi càng thù thắng, càng đổi càng tốt, đây là mong ước của chúng ta, cũng là mong ước của tất cả chúng sanh hữu tình. Trong các kênh, sự tốt đẹp chân thật đạt đến cứu cánh viên mãn là pháp giới Phật, thành Phật, thành Bồ-tát, đây là điều tốt đẹp nhất. Trong các kênh, cảnh giới kém nhất, thâm trầm nhất là pháp giới địa ngục. Kênh có thể lựa chọn được không? Có thể. Dùng phương pháp gì để lựa chọn? Thiện ác chính là tiêu chuẩn của kênh đó. Bạn muốn chọn pháp giới tốt, pháp giới Phật, pháp giới Bồ-tát, pháp giới Thanh văn, pháp giới Duyên giác, bạn nhất định phải đoạn ác tu thiện, phải lìa tất cả ô nhiễm, tu tâm thanh tịnh, kênh này của bạn càng chuyển đổi càng thù thắng. Nếu bạn vẫn tiếp tục không ngừng ở nơi đó vọng tưởng, chấp trước, vẫn tiếp tục làm xằng làm bậy, tăng trưởng tham si mạn, vậy kênh của bạn sẽ càng chuyển đổi càng kém, đây chính là hiện tượng của lục đạo luân hồi, chúng ta không thể không biết.

Câu hỏi tiếp theo là đại sư Ấn Quang nói: “Thật thà niệm Phật, đi đứng ngồi nằm đều không rời niệm Phật”, như hiện nay con mỗi ngày đọc tụng kinh Vô Lượng Thọ, thời gian niệm Phật ít đi, có ảnh hưởng đến tư lương vãng sanh hay không?

Lời của đại sư Ấn Quang nói rất đúng! Việc bạn làm cũng không sai, thời gian tụng kinh nhiều, thời gian niệm Phật ít thì vẫn vãng sanh như nhau. Trên hội Lăng-nghiêm, Bồ-tát Đại Thế Chí nói với chúng ta: “Nhớ Phật niệm Phật, hiện tiền tương lai, nhất định thấy Phật.” Vậy thì thử hỏi, chúng ta đọc kinh Vô Lượng Thọ có phải là niệm Phật hay không? Đương nhiên là niệm Phật. Đây chính là nói rõ, đọc kinh và trì danh không khác gì nhau. Đọc kinh là nhớ Phật, đọc kinh là tùy theo văn mà quán tưởng. Mở quyển kinh ra, nhìn thấy kinh văn, trong tâm chúng ta tràn đầy y chánh trang nghiêm của thế giới Tây Phương Cực Lạc, đây là thuộc về nhớ Phật; nhớ là trong tâm nghĩ đến, trong tâm có Phật, cho nên đó chính là niệm Phật. Tụng kinh Vô Lượng Thọ, tụng kinh A-di-đà, tụng năm kinh một luận của Tịnh độ, đều được xem là niệm Phật, cho nên đọc tụng kinh và trì danh là một, không phải hai. Tổ sư nói đúng, việc bạn làm cũng không sai, chỉ cần đừng hoài nghi là được.

Hỏi: “Nhất hướng chuyên niệm, ngoài năm kinh Tịnh độ và Phật hiệu ra, không xen tạp những việc khác như bái sám, pháp hội, kinh điển; nếu tùy hỷ trợ niệm, tụng kinh Địa Tạng, cũng tính là xen tạp hay không?”

Việc này quả thật phải phân biệt rõ ràng, nhất hướng chuyên niệm là điều đức Phật đã nói trong kinh Vô Lượng Thọ, là phương pháp quan trọng dạy chúng ta niệm Phật vãng sanh, chính là “phát tâm bồ-đề, nhất hướng chuyên niệm A-di-đà Phật”, như vậy chắc chắn được sanh về Tịnh độ. Không xen tạp, không hoài nghi, không gián đoạn thì phù hợp với yếu lĩnh niệm Phật mà Bồ-tát Đại Thế Chí đã nói. Ngài nói “nhiếp trọn sáu căn, tịnh niệm tiếp nối”. Hai câu này, dùng lời đơn giản nhất hiện nay, mọi người rất dễ hiểu để nói, chính là không hoài nghi, không xen tạp, đó chính là tịnh niệm, không gián đoạn chính là tiếp nối, tức là “tịnh niệm tiếp nối”! “Tịnh niệm tiếp nối” nhất định là “nhiếp trọn sáu căn”, cho nên chúng ta chỉ cần làm được không hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn là được rồi, công phu niệm Phật sẽ rất thuần.

Quả thật bái sám, làm pháp hội là xen tạp, cho đến những kinh điển ngoài năm kinh Tịnh độ cũng xem là xen tạp, điều này không thể không biết. Vậy thì năm ngoài chúng tôi từng giảng kinh Kim Cang, có tính là xen tạp không? Là xen tạp. Đã là xen tạp, vì sao còn phải làm? Là bất đắc dĩ mà làm. Bởi vì thấy những năm gần đây, công phu niệm Phật của các vị đồng tu không đắc lực. Nguyên nhân không đắc lực ở đâu? Không có nhìn thấu, không có buông xuống, cho nên chúng tôi đem kinh Kim Cang giảng cặn kẽ một lượt, mục đích là giúp mọi người nhìn thấu, buông xuống; sau khi nhìn thấu, buông xuống, vẫn là quay về thật thà niệm Phật, dụng ý là ở chỗ này. Không phải bảo mọi người nương theo phương pháp của kinh Kim Cang để tu học, mà là dùng phương pháp này giúp chúng ta nhìn thấu, buông xuống. Nhìn thấu chính là hiểu rõ tận cùng chân tướng của vũ trụ nhân sinh; buông xuống, pháp thế gian và xuất thế gian từ nay về sau đừng để ở trong tâm nữa, một câu Phật hiệu này mới có sức mạnh, một câu Phật hiệu này mới có thể tương ưng, đạo lý là ở chỗ này.

Trợ niệm, đồng tham đạo hữu trợ niệm trong lúc lâm chung, việc này không phải là xen tạp, đây là lợi mình lợi người, bởi vì lúc bạn trợ niệm, cũng là một câu Phật hiệu, bạn niệm càng khẩn thiết, niệm càng chân thành hơn, muốn giúp người bệnh vãng sanh, việc này không phải xen tạp. Thế nhưng tụng kinh Địa Tạng, quả thật đó cũng là xen tạp, điều này chúng ta phải hiểu. Vì sao khi người qua đời, chúng ta vẫn phải tụng kinh Địa Tạng? Chỉ vì sợ họ chưa vãng sanh, nếu họ chưa vãng sanh về thế giới Tây Phương Cực Lạc, mà lại堕 vào đường ác, vậy thì tụng kinh Địa Tạng mang lại lợi ích rất lớn cho họ. Qua đây có thể biết,

tụng kinh Địa Tạng, làm những pháp sự siêu độ này, không phải vì chính mình, mà là vì người khác. Chúng ta làm việc này, xả mình vì người, bỏ ra thời gian một, hai ngày của mình để giúp đỡ người khác, đây cũng là việc tốt. Cho nên nhất định phải phân biệt cho rõ ràng, sau đó bản thân liền có năng lực phán đoán, tôi có nên làm hay không. Thỉnh thoảng làm một lần, hoàn toàn không phải thường xuyên làm, đối với bản thân không có trở ngại gì, mà đối với người khác cũng có lợi ích, đây cũng được xem là việc tốt.

Trong đây có hơn 10 vị đồng tu, mọi người cùng nêu ra vấn đề này. Tôi nghĩ những vị đồng tu này mấy hôm nay đều tham gia pháp hội của chúng ta, rất khó có được. Câu hỏi của họ, tôi xin đọc lại một lần tại đây: “Đệ tử những ngày qua được nghe pháp sư từ bi khai thị, cảm tạ ngài chỉ dạy, giống như cây gậy đập trúng đầu, đánh thức cái gọi là tu hành trong nhiều năm qua của các đệ tử. Trong quan niệm tu hành đã có sai lầm. Các đệ tử nghiệp chướng sâu nặng, phước tu cạn mỏng, lại còn có một số đệ tử Phật là những người nội trợ trong gia đình, không thể đến nghe pháp, họ rất cần được nghe pháp yếu quán đánh thức thực đến như vậy của pháp sư, nguyện pháp sư từ bi thường trụ. Các vị đồng tu phát tâm, liệu có thể đem những băng ghi âm tinh hoa *Thanh tịnh bình đẳng giác* lần này của sư phụ lưu truyền ở đời, khiến chúng con thường xuyên cảnh tỉnh chính mình, đem Phật pháp hòa nhập vào đời sống hằng ngày được không?”

Đây là một kiến nghị rất hay! Có thể làm như vậy. Thật ra những băng ghi âm này hình như đã làm xong rồi. Khi tôi đến Thâm Quyển, hình như thầy Ngô Hoằng đã mang theo hai bộ, một bộ chúng tôi mang đến Thâm Quyển, hình như bộ còn lại mang đến Bắc Kinh. Tiếc là thời gian quá ngắn, tôi rời Hồng Kông, không ngờ chớp mắt một cái đã bảy năm rồi. Bảy năm không phải là khoảng thời gian ngắn, vì sao rời đi lâu như vậy? Tôi cũng đã nói với quý vị rất rõ ràng, pháp duyên ở Hồng Kông trước đây là do bà Lôi liên lạc với tôi; sau khi bà Lôi vắng sanh thì không còn ai liên lạc với tôi nữa. Phật pháp hay thế pháp đều nằm ở một chữ duyên, duyên tụ thì chín muồi, duyên tan thì tiêu mất, cho nên người học Phật chúng ta không thể không xem trọng chữ duyên này. Bản thân dù có thiện căn, phước đức rất tốt, có chí nguyện rất mạnh mẽ, nhưng nếu không có duyên thì đều không thể thành tựu, xưa nay trong ngoài nước không gì không như vậy.

Bản thân tôi chính là một thí dụ rất hay. Khi còn tại gia, tôi có một nhóm đồng tham bạn hữu tại gia; khi xuất gia, cũng có vài vị đồng tham chí đồng đạo hợp, vậy mà đến hôm nay, tôi vẫn còn ở trên bục giảng, xem như là có được một chút thành tựu nhỏ. Những người bạn, đồng tham đạo hữu trước đây đều đã thoái chuyển, đều không còn nữa, nguyên nhân là ở đâu? Ở nơi duyên. Nếu tôi không

gặp được lão cư sĩ Hàn Anh thì tôi cũng thoái chuyển như vậy, cũng không còn nữa, cho nên duyên hộ pháp hết sức quan trọng. Bà hiểu rõ, bà có tâm giúp đỡ tôi, để tôi có cơ hội học tập giảng kinh trên bục giảng, mấy chục năm không gián đoạn, mỗi tuần ít nhất phải giảng hai, ba lần, đó là ít nhất. Thời gian không dài, phần lớn thời gian, gần như mỗi tuần đều giảng năm đến sáu lần, tích lũy hơn 40 năm mới có được một chút thành tựu này. Cơ hội này nhất định cần phải có người giúp đỡ, hoằng pháp cũng như vậy. Bạn xem, trước đây ở Hồng Kông là một mình bà Lôi bỏ tiền bỏ sức, thỉnh tôi đến giảng kinh; bà không còn nữa, liên không còn ai. Bạn xem Singapore, một mình cư sĩ Lý Mộc Nguyên, nếu không có ông ấy, Singapore có rất nhiều đạo tràng, rất nhiều pháp sư, rất nhiều cư sĩ, nhưng ai phát tâm thỉnh tôi đây? Phát tâm thỉnh, không phải chỉ nói một, hai câu: “Tôi thỉnh pháp sư”, làm gì có chuyện đơn giản như vậy! Bạn có cần đạo tràng không, đạo tràng thì phải thuê mượn; bạn còn phải tìm những vị đồng tu đến nghe. Bạn thỉnh pháp sư, ít nhất phải lo vé máy bay khứ hồi cho pháp sư; đến nơi này sinh hoạt ăn ở phải chăm lo, không phải là chuyện dễ dàng, không phải chỉ nói một câu là được.

Có một người thật sự đứng ra dẫn đầu, thật sự gánh vác trách nhiệm, có cư sĩ Lý Mộc Nguyên, chúng tôi mới có cơ hội hoằng pháp 10 năm ở Singapore. Cho nên mới biết sự hưng suy của Phật pháp thường nằm ở một, hai người hộ trì. Công đức hộ trì này, so với công đức của pháp sư hoằng pháp giảng kinh không có gì khác nhau, hai bên hỗ trợ lẫn nhau. Không có sự hộ trì đắc lực thì Phật pháp không thể hoằng dương, pháp sư dù giỏi đến đâu cũng không thể làm gì được. Bạn có tâm hộ trì, có năng lực hộ trì, nhưng không có pháp sư đến giảng cũng không được. Nhất định hai bên phải phối hợp vừa khéo, có vậy thì công việc hoằng pháp lợi sanh mới làm được viên mãn.

Lần này ở Hồng Kông, tôi trở về xem thử. Các vị đồng tu ở Hồng Kông, những đạo tràng khác tôi không biết, nhưng thư viện và Hiệp hội thanh niên của các bạn mà tôi tiếp xúc, đặc biệt là Hội phóng sanh của Hiệp hội thanh niên, đây đều là những thánh chúng cũ của tôi, là đồng tham cũ, bạn bè cũ của chúng tôi. Những năm qua không có tiến bộ, bất luận là trong đạo nghiệp, trong tu trì, hay trong phương diện phát triển sự nghiệp Phật giáo đều không có tiến bộ, điều này rất đáng tiếc. Tôi nhìn thấy rồi, tôi cũng phát tâm, tuy tuổi đã cao, tôi cũng bằng lòng giúp đỡ mọi người, nhưng hiện nay bất động sản ở Hồng Kông thật sự quá cao. Lần này tôi đến, đại khái có hỏi thăm một chút, căn nhà cư sĩ Lôi ở, là nhà chung cư, khoảng 220 m², tôi hỏi giá nhà đại khái khoảng bao nhiêu? Hiện nay giá trị căn nhà này khoảng chừng năm triệu đô-la Mỹ, làm tôi giật mình! Bất động sản ở Singapore đã được xem là rất cao rồi, chúng tôi mua một tòa nhà lớn, giá

chỉ mới bảy triệu rưỡi đô-la Mỹ, còn ở Hồng Kông, 220 m² liền đòi năm triệu, chúng tôi không có khả năng này! Cho nên hy vọng các vị đồng tu tự mình cung cấp đạo tràng, tôi sẽ dành thời gian đến nơi này để gặp gỡ mọi người, giúp đỡ mọi người tu học. Hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây thôi, mong rằng cuốn băng này các vị đồng tu có thể xem được.